

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 02 năm 2023

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức  
trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức  
chính trị - xã hội tỉnh năm 2023**

-----

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Công văn số 4602 - CV/BTCTW, ngày 04/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về Đề án thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 527-QĐ/TU, ngày 16/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành tạm thời về Danh mục vị trí việc làm các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Tĩnh năm 2023, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức nhằm tuyển chọn những cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm vào ngạch cao hơn theo vị trí việc làm phù hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm cơ cấu ngạch và phân công, phân nhiệm trong cơ quan, đơn vị.

Tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục phấn đấu, nâng cao trình độ, năng lực của bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**2. Yêu cầu**

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm còn thiếu của ngạch dự thi; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

### 1. Phạm vi

Tổ chức thi nâng ngạch công chức<sup>1</sup> và thăng hạng viên chức<sup>2</sup> trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hà Tĩnh.

### 2. Đối tượng

*2.1. Nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính*

a. Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên có quy hoạch phó trưởng phòng và tương đương trở lên đang đảm nhiệm công việc ở vị trí việc làm cơ cấu ngạch tối thiểu là chuyên viên công tác tại các cơ quan: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính và Văn phòng Tỉnh ủy.

Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và giữ chức vụ phó trưởng phòng và tương đương trở lên có quy hoạch trưởng phòng và tương đương trở lên tại các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b. Cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên và giữ chức vụ phó trưởng ban và tương đương trở lên có quy hoạch huyện ủy viên hoặc trưởng phòng và tương đương trở lên tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

c. Những trường hợp khác do Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức xem xét, quyết định.

*2.2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính*

Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III đang công tác tại Trường Chính trị Trần Phú; trưởng, phó giám đốc trung tâm chính trị các huyện, thành phố, thị xã.

*2.3. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp phóng viên lên phóng viên chính*

Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III đang công tác tại Báo Hà Tĩnh.

*2.4. Thăng hạng từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính*

Viên chức giữ ngạch chuyên viên mã 01.003 đang giữ chức vụ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên có quy hoạch huyện ủy viên hoặc trưởng phòng và tương đương trở lên đang công tác, làm việc ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

## III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

### 1. Điều kiện đăng ký dự thi

Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức đăng ký dự thi nâng ngạch phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

<sup>1</sup> Từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính

<sup>2</sup> Từ chức danh nghề nghiệp phóng viên lên phóng viên chính, giảng viên lên giảng viên chính, từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính.

1.1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu vị trí việc làm của ngạch, chức danh dự thi.

1.2. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định.

1.3. Thời gian giữ ngạch và hạng chức danh nghề nghiệp

a. Nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

b. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính (hạng II): Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 năm (đủ 108 tháng) đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 năm (đủ 72 tháng) đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03.

c. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp phóng viên lên phóng viên chính (hạng II): Có thời gian giữ chức danh phóng viên hạng III và tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng), không kể thời gian tập sự. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề của hạng chức danh nghề nghiệp dự thi.

## **2. Tiêu chuẩn dự thi**

*2.1. Nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính*

a. Có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b. Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

c. Trình độ lý luận chính trị: Có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp theo Công văn số 1474-CV/BTCTW, ngày 13/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giá trị sử dụng giấy xác định trình độ lý luận chính trị trước ngày 09/7/2021.

d. Về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

e. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01(một) văn bản của Đảng (Nghị quyết, quy

định, quy chế, chỉ thị, văn kiện đại hội Đảng từ cấp huyện trở lên) hoặc văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Có quyết định của người có thẩm quyền giao nhiệm vụ chủ trì, tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật, tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện.

### *2.2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính*

a. Trình độ chuyên môn: Có bằng thạc sĩ trở lên với chuyên ngành giảng dạy.

b. Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đối với giảng viên chính giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

c. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.

d. Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II).

đ. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 (B1) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e. Có trình độ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

f. Chủ trì hoặc tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) đề tài khoa học cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên.

- Tác giả của ít nhất 01 (một) bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học.

### *2.3. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp phó giảng viên lên phó giảng viên chính*

a. Có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT, ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

b. Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

c. Trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 09/7/2021.

d. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phóng viên.

đ. Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

#### **IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI**

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức thực hiện theo Nội quy, Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Môn thi, hình thức thi, thời gian và nội dung thi như sau:

##### **1. Môn kiến thức chung**

1.1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm bằng máy vi tính

1.2. Nội dung thi

a. Thi nâng ngạch công chức: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

b. Thi thăng hạng viên chức: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

1.3. Thời gian thi: 60 phút.

##### **2. Môn ngoại ngữ**

2.1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm bằng máy vi tính.

2.2. Nội dung thi: 30 câu hỏi về tiếng Anh, trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2.3. Thời gian thi: 30 phút.

##### **3. Môn chuyên môn, nghiệp vụ**

3.1. Hình thức thi: Thi viết.

3.2. Nội dung thi: Theo yêu cầu của ngạch dự thi.

3.3. Thời gian thi: 180 phút.

3.4. Thang điểm: 100 điểm.

#### **4. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau**

4.1. Công chức, viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

4.2. Công chức, viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

4.3. Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

4.4. Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

#### **5. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển**

5.1. Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi (kiến thức chung, ngoại ngữ) nêu tại Điểm 1, Điểm 2, Mục III của kế hoạch này.

5.2. Có kết quả bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ nêu tại Điểm 3, Mục III của kế hoạch này đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự điểm cao đến điểm thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng được giao.

Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: cán bộ là nữ; dân tộc thiểu số; tuổi nhiều hơn (tính theo ngày tháng năm sinh); thời gian công tác nhiều hơn. Nếu thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được thì Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5.3. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức lần sau.

#### **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI**

**1. Thời gian:** dự kiến tháng 3/2023 (có thông báo cụ thể sau).

**2. Địa điểm:** Thành phố Hà Tĩnh.

**3. Thu phí, quản lý, sử dụng**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

#### **VI. CHỈ TIÊU**

Chỉ tiêu được xác định theo vị trí việc làm còn thiếu của ngạch dự thi, đảm bảo đúng đối tượng quy định tại Mục II của kế hoạch này và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

## **VII. HỒ SƠ DỰ THI**

1. Sơ yếu lý lịch của cán bộ, công chức, viên chức (Mẫu 2C/TCTW), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

2. Nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức, viên chức của năm liền kề với năm dự thi được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật công chức theo quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 56 Luật viên chức được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch.

5. Bản sao các văn bản tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật, đề án, đề tài, dự án chương trình nghiên cứu khoa học kèm theo bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điểm 2, mục II (tiêu chuẩn dự thi) đối với từng đối tượng dự thi.

6. Bản sao các quyết định: Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức; Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương ngạch hiện giữ (sau khi hoàn thành thời gian tập sự); quyết định nâng lương gần nhất; quyết định phê duyệt quy hoạch.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

1.1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

1.2. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Xây dựng Kế hoạch; Quy chế thi; thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức; văn bản phê duyệt chỉ tiêu nâng ngạch và danh sách đủ điều kiện dự thi; kết quả kỳ thi.

1.3. Tham mưu Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức ban hành nội quy, thành lập Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Phách, Ban Chấm thi, Ban Chấm phúc khảo (nếu có), tổ giúp việc; thông báo nội dung ôn tập, triệu tập thí sinh dự thi; tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo và báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi xem xét giải quyết theo thẩm quyền và thông báo kết quả điểm thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

1.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức tốt kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, thi thăng hạng viên chức.

1.5. Tham mưu thực hiện việc ra quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức theo thẩm quyền đối với công chức, viên chức đạt yêu cầu, sau khi



Thường trực Tỉnh ủy công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

## **2. Trách nhiệm Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức**

2.1. Thông báo công khai, kịp thời kế hoạch này để cán bộ, công chức viên chức của cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đăng ký dự thi.

2.2. Cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức dự thi chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian công tác đối với công chức, viên chức được cử dự thi nâng ngạch, thi thăng hạng.

2.3. Công chức, viên chức dự thi phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi.

2.4. Trường hợp công chức, viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp hoặc kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định; đồng thời bị hủy kết quả thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và hủy quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết.

### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương, (báo cáo)
- Vụ Chính sách Cán bộ, Ban Tổ chức TW,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Trường Chính trị Trần Phú, Báo Hà Tĩnh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy  
Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Thế Dũng**